

Bản án số: 110/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên.

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Tuyết T, sinh năm 1992, tại Long An; Nơi thường trú: ấp 1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Anh V và bà Phùng Thị Tuyết M; bị cáo có chồng tên Nguyễn Lương Q (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2019 đến nay (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Hồ Thanh T (vắng mặt); Hồ Văn K (vắng mặt).

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Tuyết T là người nghiện chất ma túy và đang thuê nhà tại khu dân cư T, thuộc ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An để ở. Vào khoảng 9 giờ ngày 21/6/2019, T sử dụng máy điện thoại di động của T số 0792279127 gọi vào

số máy điện thoại di động của người đàn ông tên Q, không rõ nhân thân lai lịch hỏi mua ma túy đá để sử dụng, Q đồng ý và hẹn T đến khu vực thuộc xã T, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh để giao ma túy đá cho T. Sau đó, T đi xe Honda thuê của người đàn ông không rõ, họ tên, địa chỉ đến gặp Q mua hai gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng và đem về nhà trọ của T cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2019, có bạn của T tên Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1998 và Châu Quốc B, sinh năm 1975 đến nhà trọ của T chơi và không biết việc T mua ma túy đá về cất giấu để sử dụng. Lúc này, có lực lượng Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra nhà trọ của T nên T lấy hai gói ma túy đá đang cất giấu trong túi quần quăng bỏ vào la bê rửa chén. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra phát hiện hai gói ma túy đá T quăng bỏ nên tiến hành lập biên bản tạm giữ người và vật chứng để điều tra xử lý.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đá;

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim: 0792279127

Tại bản kết luận giám định số 3070/C09B ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định hai gói chất ma túy đá Nguyễn Anh Tuyết T mua về cất giấu để sử dụng bị bắt quả tang có chứa thành phần Methamphetamine, khối lượng là 1,6416 gam. Phân viện khoa học hình sự thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công an hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có trọng lượng: 1,4912 gam được niêm phong.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, về tang vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong trọng lượng 1,4912 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công An và sim số 0792279127.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, bị cáo Tuyết T dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông tên Q không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh Tuyết T tại khu vực thuộc xã Xuân Thới Sơn, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của T nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 22 tháng 6 năm 2019, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng với bản kết luận giám định số 3070/C09B ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Phân Viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh -Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an và phù hợp với nội D bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T là người nghiện ma túy, để có chất ma túy sử dụng, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/6/2019, tại nhà trọ khu T thuộc ấp M, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá, loại ma túy Methamphetamine, có trọng lượng: 1,6416 gam thì bị lực lượng Công an huyện Đức Hòa phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây thiệt hại lớn về kinh tế, gây tổn hại sức khỏe con người, làm suy thoái nòi giống, gây mất trật tự xã hội.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng của ma túy đối với xã hội và bản thân bị cáo. Bị cáo biết rõ ma túy là một trong những nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo, bị nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Tuyết T phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, phải nuôi con còn nhỏ và mẹ bị bệnh tai biến có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 02 gói niêm phong có tổng trọng lượng 1,4912 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công an và sim số 0792279127 nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị cáo Tuyết T dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6]. Đối với người đàn ông tên Q không rõ nhân thân lai lịch có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh Tuyết T tại khu vực thuộc xã Xuân Thới Sơn, huyện M, thành phố Hồ Chí Minh. Do không xác định được nhân thân lai lịch của người này và chỉ có lời khai duy nhất của T; Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2019.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/10/2019) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong trọng lượng 1,4912 gam của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Tổng cục cảnh sát, Bộ công an và sim số 0792279127.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 02-04/10/2019 ngày 04 tháng 10 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Anh Tuyết T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hải An